

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH THÁI NGUYÊN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2022/HS-ST

Ngày 24-5-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hạnh và bà Hoàng Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại Diện VKSND huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lưu Tuấn và bà Nguyễn Thị Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Văn D**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Ngày tháng năm sinh: 17 tháng 5 năm 1978 tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Xóm TS, xã CD, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nông Văn L (Đã chết) và bà Ma Thị C, sinh năm 1944; Anh chị em ruột: Gia đình có 05 người, bị cáo là con thứ 04; Vợ: Hà Thị L1- Sinh năm: 1978; Con: Có 01 con, sinh năm 2001.

- Nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã chấp hành xong hình phạt chính; Phạt bổ sung 5.000.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng chưa chấp hành xong; Ngày 20/6/2019 bị Công an xã CD xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh nhau.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/02/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn D: Bà Lê Thúy H – Trợ giúp viên

pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Bà Hà Thị L2, sinh năm 1978, có mặt;

Địa chỉ: Xóm TS, xã CĐ, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

2- Anh Đoàn Hồng T, sinh năm 1986, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Xóm VH, xã VH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

- Người chứng kiến: Ông Lương Văn V, sinh năm 1963, vắng mặt;

Địa chỉ: Xóm TS, xã CĐ, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 31/12/2021 Công an xã CĐ, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường liên xã CĐ - TS thuộc xóm TS, xã CĐ thì phát hiện Nông Văn D, sinh năm 1978 trú tại xóm TS, xã CĐ, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên đang điều khiển xe mô tô thi theo hướng CĐ – TN – TS có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. D chấp hành và khai đang cất giấu 01 khẩu súng thể thao ở trong người, mục đích để đi bắn chim. Quá trình kiểm tra Công an xã CĐ, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên thu giữ tại túi vải màu đen D đang đeo trên vai trái có 01 khẩu súng dài 90,5cm, báng súng gấp, bộ phận giảm thanh tháo rời, nòng súng có dây số gồm 5 số bị mờ, ống nhòm súng ký hiệu Bushnell 4x32EG, trên thân súng bằng gỗ có 03 lỗ, trong mỗi lỗ có 01 viên đạn, mỗi viên dài 2,5cm, thân viên đạn bằng kim loại màu đồng dài 1,5cm, đầu đạn màu đen dài 1cm. Tiến hành niêm phong 01 khẩu súng trong bì ký hiệu D3, niêm phong 03 viên đạn trong bì ký hiệu D1. Thu giữ trong túi áo ngực bên trái D đang mặc 01 hộp nhựa hình tròn màu trắng bên trong có chứa 08 viên đạn đặc điểm giống nhau chiều dài mỗi viên đạn là 2,5cm, thân viên đạn bằng kim loại màu đồng dài 1,5cm, đầu đạn màu đen dài 1cm được niêm phong vào bì ký hiệu D2. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô Dream II BKS 20H7 - 6138, Số máy 75AIP50-FMG-3*007720*; số khung VSADCC0538A*017720*.

Ngày 14/02/2022 Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Văn D tại xóm TS, xã CĐ, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên nhưng không phát hiện thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 220/KL-KTHS ngày 19/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

- 01 khẩu súng trong phong bì niêm phong ký hiệu D3 gửi giám định là súng tự chế để bắn đạn cỡ 5,6mm, thuộc vũ khí quân dụng; Hiện khẩu súng còn sử dụng để bắn được. Khi sử dụng khẩu súng này bắn đạn vào cơ thể người gây sát thương (chết hoặc bị thương).

- 03 viên đạn trong phong bì niêm phong ký hiệu D1 và 08 viên đạn trong phong bì niêm phong ký hiệu D2 gửi giám định là đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,5mm, thuộc vũ khí thể thao, hiện đạn còn sử dụng để bắn được. Khi sử dụng súng bắn các viên đạn vào cơ thể người gây sát thương (chết hoặc bị thương).

Quá trình điều tra xác định được hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng thời gian tháng 3/2021, trong lúc D đang ngồi chơi tại khu vực chợ CĐ thì nhìn thấy 01 người đàn ông không quen biết bán chim rừng. D hỏi chuyện thì được biết người đàn ông này đã dùng súng săn bắn được số chim đó. D cũng muốn mua một khẩu súng để đi săn bắn chim rừng về bán nên hỏi người này có bán súng không, thì người đàn ông trả lời còn một khẩu súng nữa sẽ bán cho D với giá 2.000.000 đồng, D đồng ý. Người đàn ông hẹn D sáng hôm sau gặp nhau ở khu vực ngã ba CĐ để mua bán súng, D đồng ý. Sáng hôm sau D đã đến điểm hẹn gặp người đàn ông, người này bảo D đưa tiền rồi sẽ chỉ chỗ lấy súng, D đưa trước cho người đàn ông 1.000.000 đồng, người này chỉ D đi đến bờ nương cách ngã ba CĐ 200m lấy súng. D đi theo chỉ dẫn đến nơi D nhìn thấy 01 bao tải cũ, D lật bao tải lên thì thấy 01 túi vải tối màu, bên trong có 01 khẩu súng dài màu đen, có ống ngắm, thân súng bằng gỗ có đục 03 lỗ tròn, báng súng bằng kim loại gập gọn được, D cầm khẩu súng quay lại chỗ người đàn ông rồi đưa thêm cho người này số tiền 850.000 đồng và nói chỉ còn bằng này thôi, người đàn ông đồng ý cầm tiền rồi điều khiển xe về hướng TS. Sau khi mua được súng D đem về cất dấu tại chuồng gà nhà D tại xóm TS, xã CĐ, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Đến cuối tháng 12/2021 D muốn tìm mua đạn thể thao để sử dụng súng đi bắn chim, một lần đang đứng chờ xe tại khu vực ngã ba LH – VN D đã hỏi một người đàn ông làm nghề chở xe ôm có biết chỗ nào bán đạn thể thao không thì người đàn ông này bảo ở nhà anh có 11 viên đạn thể thao bán giá 100.000 đồng nếu mua để anh về lấy, D đồng ý. Người đàn ông bảo D đứng chờ rồi điều khiển xe mô tô theo hướng LH - ĐC. Khoảng 15 phút sau người đàn ông quay lại đưa cho D một hộp nhựa bên trong đựng 11 viên đạn, vỏ màu vàng. D đưa cho người đàn ông 100.000 đồng, sau đó người đàn ông điều khiển xe đi đâu D không biết. D về nhà và cất dấu hộp nhựa đựng 11 viên đạn vào cạnh chỗ cất dấu súng tại chuồng gà nhà D. Đến khoảng 14 giờ ngày 31/12/2021 D lấy 03 viên đạn nhồi vào 03 lỗ tròn trên thân súng rồi cất súng vào túi vải tối màu, đeo trên vai trái, còn 08 viên đạn đựng trong hộp nhựa D đút vào túi áo ngực đang mặc sau đó điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20H-6138 đi đến núi Hoàng Then thuộc xóm TS, xã CĐ để bắn chim. Nhưng khi D

đến khu vực TB, xóm TS, xã CĐ thì Công an xã CĐ yêu cầu D dừng xe để kiểm tra đã phát hiện thu giữ toàn bộ vật chứng như trên.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, Biên bản khám xét, Biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận giám định, lời khai người chứng kiến... và các chứng cứ khác đã thu thập được.

Do có hành vi trên tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nông Văn D về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện VN luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nông Văn D về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá chứng cứ đã đề nghị xử phạt đối với bị cáo như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị Nông Văn D từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu súng tự chế dài 90,5cm, bắn đạn cỡ 5,6mm; 01 túi vải sẫm màu có quai đeo đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn D và chị Hà Thị L2 01 chiếc xe mô tô BKS 20H7- 6138 đã qua sử dụng mang tên Đoàn Hồng T3.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của bà Lê Thúy H người bào chữa cho bị cáo Nông Văn D: Hoàn toàn nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, nhất trí về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo D mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát là 24 tháng, miễn hình phạt bổ sung, trả lại cho chị Hà Thị L2 chiếc xe mô tô BKS 20H7- 6138 và miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo D không bổ sung thêm ý kiến gì, không tranh luận gì với Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hà Thị L2 không tranh luận gì với Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa là phù hợp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Năm 2021, Nông Văn D cất giấu 01 khẩu súng tự chế bắn đạn cỡ 5,6mm thuộc vũ khí quân dụng tại chuồng gà nhà D ở xóm TS, xã CĐ, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 31/12/2021, D mang khẩu súng đi vào rừng bắn chim, khi đi đến khu vực Thảm Ban thuộc xóm TS xã CĐ thì bị Công an xã CĐ, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên phát hiện thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Nông Văn D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

Điều 304. Tội tàng trữ trái phép... vũ khí quân dụng

“1. Người nào tàng trữ trái phép... vũ khí quân dụng, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm”.

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm xâm phạm an toàn xã hội bằng việc vi phạm quy định của Nhà nước về sản xuất, quản lý vũ khí quân dụng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mình đã gây ra.

[4]. Xét về ý thức chủ quan thấy: Bản thân bị cáo không ảnh hưởng gì về thể chất tinh thần, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mặc dù nhận thức rõ về hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật.

[5]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bị cáo có bố đẻ là ông Nông Văn L được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, được Bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo tặng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy: Bị cáo D xuất thân từ gia đình làm nông nghiệp, bản thân từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 6/12 sau đó nghỉ học ở nhà làm ruộng. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 20/6/2019 bị Công an xã CĐ xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh nhau. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, ngày 31/12/2021 bị Công an xã CĐ, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên kiểm tra phát hiện hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Xét thấy tội phạm mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm an toàn xã hội bằng việc vi phạm quy định của Nhà nước về sản xuất, quản lý vũ khí quân dụng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh và trật tự ở địa phương. Xét thấy cần phải có một mức án nghiêm khắc cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh của cơ quan điều tra xác định bị cáo và vợ sống tại ngôi nhà của bố mẹ đẻ D, tài sản riêng không có nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về vật chứng vụ án:

- 01 khẩu súng tự chế dài 90,5cm, bắn đạn cỡ 5,6mm; 01 túi vải sẫm màu có quai đeo đã qua sử dụng. Đây là vật chứng cầm tàng trữ và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc xe mô tô BKS 20H7- 6138 đã qua sử dụng mang tên Đoàn Hồng T3 đây là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị Hà Thị L3 nên xét cần trả cho bị cáo và chị Len quản lý sử dụng.

[9]. Về án phí: Bị cáo lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10]. Đối với chiếc xe mô tô BKS 20H7- 6138 mang tên Đoàn Hồng T3 sinh năm 1986, địa chỉ xóm VH, xã VH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Kết quả xác minh anh T3 đã bán chiếc xe mô tô này năm 2005, không nhớ đã bán cho ai. Kết quả tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Hiện chiếc xe thuộc quyền quản lý, sử dụng của Nông Văn D và vợ Hà Thị L2.

[11]. Đối với hai người nam giới đã bán khẩu súng và đạn cho D, do D không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của những người này nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xác minh làm rõ.

[12]. Đối với hành vi tàng trữ 11 viên đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,5mm của D kết quả giám định xác định thuộc vụ khí thể thao, không thuộc vũ khí quân dụng. Ngày 31/3/2022 Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã chuyển toàn bộ phần tài liệu có liên quan đến Công an huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên để xử lý theo quy định.

[13]. Xét đề nghị của đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai tại phiên tòa hôm nay về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, khung hình phạt và các vấn đề liên quan trong vụ án đối với bị cáo là phù hợp với hành vi mà bị cáo gây ra.

[14]. Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về hình phạt cũng như các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 304; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo:

Nông Văn D **24** (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/02/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nông Văn D trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 khẩu súng tự chế dài 90,5cm, bắn đạn cỡ 5,6mm;

(Vật chứng đã được chuyển đến theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên với C29/phòng kỹ thuật/Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 28/3/2022).

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi vải sẫm màu có quai đeo đã qua sử dụng;

*Trả cho bị cáo Nông Văn D và chị Hà Thị L2: 01 chiếc xe mô tô màu nâu đã qua sử dụng, vỏ xe có chữ HONDA Dream II, BKS 20H7-6138; số máy: 75AIP50-FMG-3*007720*; số khung VSADC0538A*017720*, xe không có gương chiếu hậu bên phải (kèm 01 chiếc chìa khóa).*

(Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục THADS huyện Võ Nhai theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên với Chi cục THA dân sự huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên ngày 21/4/2022).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại UBND xã.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện VN;
- CQĐT Công an huyện VN;
- THADS huyện VN;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Người BC;
- Lưu: HS, VT, THA HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Hương

